

Q ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 26-6-2020 giữa:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

HKTT: Xã AT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TC, xã TS, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn NS, xã AT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Q số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

Q ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q thống nhất thoả thuận giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 12-5-2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải Q.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002379 ngày 26/6/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế;
- UBND xã AT;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang